

DANH MỤC VTYT - HC SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2026

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
1. Băng dính					
1	Băng keo lụa có lõi (2,5cm x 5m) ±10%	Urgosyval 2,5cm x 5m (không hộp)	Urgo Healthcare Products Co., Ltd/Thái Lan	Cuộn	19.500
2	Băng keo cá nhân (6cm x 2cm) ±10%	Băng keo cá nhân	Tronjen Medical Technology Inc./Đài Loan	Miếng	315
2. Bông					
3	Gòn rửa (3 x 3)cm	Bông y tế cắt miếng 3cm x 3cm	Công ty TNHH Anh Phát/Việt Nam	Kg	139.188
3. Gạc, băng gạc điều trị các vết tổn thương					
4	Băng keo có gạc vô trùng (70x50)mm ±10%	Băng dính vô trùng vải không dệt, có gạc DECOMED (size 53x70 mm)	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Miếng	1.210
5	Gạc bụng 30cm x 40cm, 8 lớp, cân quang tiết trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng cân quang	Công ty CP VT&TTYT MemCo/Việt Nam	Miếng	3.860
6	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm, 8 lớp, tiết trùng	Gạc phẫu thuật 10 x 10cmx 8 lớp tiết trùng	Bông Bạch Tuyết/Việt Nam	Gói	7.770
7	Gạc miếng 10cm x 10cm, 8 lớp	Gạc phẫu thuật 10 x 10cmx 8 lớp	Bông Bạch Tuyết/Việt Nam	Gói	66.150
4. Bơm tiêm					
8	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 10ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	658
9	Bộ bơm tiêm thuốc cân quang 190ml dùng cho máy Salient.	190ml Syringe with quick fill tube (QFT)	Vincent Medical (Dong Guan) Manufacturing Co. Ltd./Trung Quốc	Bộ	275.000
10	Bộ bơm tiêm thuốc cân quang 2 nồng	Medrad CT Disposable Kit	Bayer Medical Care Inc./Hoa Kỳ	Bộ	525.000
11	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long/Việt Nam	Cái	945

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
12	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long/Việt Nam	Cái	405
13	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long/Việt Nam	Cái	428
14	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	477
15	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 10ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	658
16	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 20ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	1.038
17	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50cc đầu nhỏ	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 50ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	2.480
18	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50cc đầu lớn	Bơm cho ăn MPV 50ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	2.500
19	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1cc + Kim 26Gx1/2";25Gx5/8"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 1ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	466
20	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 3ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	471
5. Catheter					
21	Ống thông mũi mật các cỡ	Ống thông mũi mật	Leo Medical Co., Ltd./Trung Quốc	Bộ	597.500
22	Ống thông can thiệp mạch vành cỡ 5 - > 8 Fr	Ống thông can thiệp Launcher	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV /Mexico	Cái	1.980.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
23	Ống thông chẩn đoán loại ái nước các cỡ	Radifocus Glidecath (Yashiro Type)	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/Nhật Bản	Cái	1.400.000
24	Catheter (Ống thông) đầu cong dùng thấm phân phúc mạc cho người lớn, dài 63cm, 2 nút chặn (cuff) để vô dịch ổ bụng.	Catheter lọc màng bụng đầu cong dài 63cm (15F x 63cm coiled Peritoneal Dialysis Catheter W/2 Cuffs)	Martech Medical Products/Mexico	Cái	2.880.000
25	Ống thông mono J, dẫn lưu Bàng quang trên xương mu	Bộ mở bàng quang qua da	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	640.000
26	Bộ Catheter dẫn thuốc	Catheter Infiltralong truyền thuốc giảm đau tại vết thương	Pajunk GmbH Medizintechnologie/Đức	Bộ	1.680.000
27	Vi ống thông can thiệp dùng trong điều trị tắc mạch	Vi ống thông can thiệp mạch máu Merit Maestro Microcatheter	Merit Medical Systems, Inc./Mỹ	Cái	9.300.000
28	Ống thông dẫn đường mạch máu ngoại biên đầu thẳng và đối bên các cỡ	Dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp động mạch Fortress	Contract Medical International spol. s.r.o./Cộng hòa Séc	Cái	4.050.000
29	Clip cầm máu loại xoay 2 chiều	Clip cầm máu dùng một lần	Beijing ZKSK Technology Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	170.400
30	Vi ống thông can thiệp mạch máu các cỡ	Vi ống thông can thiệp loại Bishop	Piolax Medical Devices, Inc./Nhật Bản	Cái	8.600.000
31	Vi ống thông can thiệp ngoại biên	Vi ống thông can thiệp mạch ngoại vi (ASAHI Corsair Armet)	ASAHI INTECC (THAILAND) CO., LTD./Thái Lan	Cái	15.000.000
32	Vi dây dẫn đường can thiệp ngoại biên	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại vi Asahi (Tất cả các loại)	ASAHI INTECC (THAILAND) CO., LTD.: 10 Cái/ CÔNG TY TNHH ASAHI INTECC HÀ NỘI: 50 Cái/Thái Lan/ Việt	Cái	5.500.000
33	Bộ hút huyết khối mạch vành kích cỡ 6F, 7F, 8F đầy đủ phụ kiện	Catheter hút huyết khối Extractor các cỡ	Genoss Co., Ltd/Hàn Quốc	Bộ	7.347.900
34	Vi ống thông can thiệp mạch máu các cỡ kèm vi dây dẫn	Progreat 2.7Fr coaxial (PE)/ Progreat 2.4 coaxial	Ashitaka Factory of Terumo Corporation /Nhật Bản	Cái	9.500.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
35	Ống thông điều trị suy, giãn tĩnh mạch giãn, đường kính đầu đốt 600 μm hoặc 400 μm.	Ống thông (dây đốt) Laser Corona 360	G.N.S NeoLaser Ltd/Israel	Cái	10.185.000
36	Ống thông dẫn lưu đường mật loại thẳng	Ống thông đường mật (loại thẳng)	Endo-Flex GmbH/Đức	Cái	1.230.000
6. Chỉ khâu					
37	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer có gai số 3/0, dài 15cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 3-0 dài 15cm, kim tròn đầu nhọn V-20, 1/2C, 26mm. Chỉ giữ vết thương 14ngày.	Covidien/Mỹ	Tép	714.000
38	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, không kim 1,5mm x 45cm.	SURG LOOP SILIC YELLOW 1.5MM 2X45CM ADCE	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tép	118.000
39	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 22mm, 1/2 vòng tròn.	MONOSYN VIOLET 3/0 (2) 70CM HR22 (M) RCP	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tép	93.030
40	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0, dài 70cm, kim tròn 22 mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp ARES - Chỉ Polyglactin 910 4/0	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	29.500
41	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, dài 8mm 3/8 vòng tròn.	Chỉ phẫu thuật không tiêu ARES/ PAB- Chỉ Polypropylene 7/0-60cm; 1/2C-10mm	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	60.000
42	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ phẫu thuật không tiêu ARES/ PAB- Chỉ Polypropylene 3/0-90cm; 1/2C-26mm	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	45.000
43	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 2/0, dài ≥ 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp ARES - Chỉ Polyglactin 910 2/0	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	35.000
44	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26 mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp ARES - Chỉ Polyglactin 910 3/0	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	31.000
45	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 4.0, dài 75cm, kim tròn 20mm.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp ARES - Chỉ Polyglactin 910 4/0	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	29.300

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
46	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene có phụ gia polyethylene glycol số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim, kim tròn đầu nhọn 26mm, 1/2 vòng tròn.	Chi phẫu thuật không tiêu ARES - Chi Polypropylene 2/0, chỉ dài 90 cm, 2 kim đầu tròn cắt, 1/2C, dài 25 mm (PBB-PAKKA92BBBV3)	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	45.000
47	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, dài 17mm 1/2 vòng tròn.	Chi phẫu thuật không tiêu ARES - Chi Polypropylene 5/0, chỉ dài 90 cm, 2 kim đầu tròn, 1/2C, dài 17 mm (PAB-PAKHA92ABBM3)	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Tép	52.000
48	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Black Silk 2(3/0)75cm 1/2HR26	Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Sinh Học Y Tế/Việt Nam	Tép	10.315
49	Chi tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số (4/0), dài 70cm, kim tròn 22mm, 1/2 vòng tròn.	MONOSYN VIOLET 4/0 (1,5) 70CM HR22(M)RCP	B. Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tép	96.285
50	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 26 mm.	Chi Teksilk (Silk) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, TS40HR26	CPT/Việt Nam	Tép	14.259
51	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chi Teksilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, TS30HR26	CPT/Việt Nam	Tép	9.702
52	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 18 mm	Chi Teklon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, TM15DS18	CPT/Việt Nam	Tép	9.450
53	Chi tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 3/0 dài ≥70cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm	Chi Teksyn Mono (Polydioxanone) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, TX20HR26	CPT/Việt Nam	Tép	40.740
54	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 2/0, không kim, mỗi sợi dài 75 cm.	Black Silk 3(2/0)75cm (GÓI/10 SỢI)	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế/Việt Nam	Tép	17.600
55	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 3/0, không kim, dài 75 cm	Black Silk 2(3/0) 75cm (GÓI/10 SỢI)	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế/Việt Nam	Tép	17.500
56	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylen số 0, dài 100cm, kim tròn, thân to 1/2C, dài 30 mm	Chi phẫu thuật không tiêu ARES - Chi Polypropylene 0, chỉ dài 100 cm, 1 kim đầu tròn, 1/2C, dài 30 mm (PAB-PAKLBA1ABBZ3)	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/Việt Nam	Sợi	29.900
57	Chi không tan tự nhiên đa sợi bền số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.	Chi phẫu thuật không tiêu ARES - Chi Silk 3/0, dài 75cm; 1 kim đầu tam giác 3/8C, dài 26mm	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/Việt Nam	Tép	10.500

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
58	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer có gai số 2/0, dài 15cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 27mm.	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 2-0, kim tròn đầu nhọn GS-22. Chỉ giữ vết thương 14 ngày	Covidien/ Mỹ	Tép	724.500
7. Dao phẫu thuật					
59	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở vùng nông.	Tay dao hàn mạch mổ mở LigaSure Exact hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 21cm	Covidien/Mỹ	Cái	24.450.000
60	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở, đường kính 5mm, dài 23 cm	Tay dao hàn mạch mổ mở LigaSure Maryland hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 23cm	Covidien/Mỹ	Cái	21.000.000
61	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ nội soi đường kính 5mm, chiều dài 37cm sử dụng cho máy hàn mạch.	Tay dao hàn mạch mổ nội soi LigaSure Maryland hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 37cm	Covidien/Mỹ	Cái	21.000.000
62	Tấm điện cực trung tính	Tấm điện cực nối đất	Bio Protech/Trung Quốc	Tấm	15.708
63	Dao mổ các số	Dao mổ	KAI INDUSTRIES CO., LTD/Nhật	Cái	4.620
64	Lưỡi dao xay mô	Lưỡi dao xay mô	Simai Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	15.000.000
65	Tấm điện cực trung tính	Điện cực trung tính dùng trong phẫu thuật bằng máy đốt điện	NISSHA Medical Technologies Ltd./Anh	Cái	21.000
66	Lưỡi dao xay mô	Lưỡi dao xay mô	Simai Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	15.000.000
67	Tay dao siêu âm không dây, kích thước từ 13cm – 39 cm	Tay dao siêu âm không dây Sonicision Curved jaw Cordless Ultrasonic Dissector	- SCGxx/ SCGxxx; SCBA: Covidien - SCBIGA: Spectrum Plastics Group/Mỹ	Cái	23.500.000
68	Bộ dao mổ siêu âm kèm theo các linh kiện (máy phát, pin, khay hấp tiệt trùng, dụng cụ lắp pin).	Bộ phụ kiện dùng cho dao siêu âm không dây Sonicision Curved Jaw Cordless Ultrasonic Dissection system	Covidien /Mỹ	Bộ	165.000.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
69	Dao siêu âm mỡ nội soi với Công nghệ thích ứng mô, đường kính cán 5mm	Dao siêu âm HARMONIC ACE với công nghệ thích ứng mô	Ethicon Endo-Surgery S.A. de C.V. Planta II, Mexico/Mexico	Cái	18.160.450
70	Dao siêu âm mỡ mỡ với Công nghệ thích ứng mô, cán dài 9cm.	Dao siêu âm HARMONIC FOCUS mỡ mỡ với công nghệ thích ứng mô	NPA de Mexico S. de R.L. de C.V., Mexico/Mexico	Cái	12.270.650
71	Dao cắt cơ vòng Oddi	Dao cắt cơ vòng (3 kênh)	G-Flex Europe SRL/Bi	Cái	3.517.500
72	Bộ dao mỡ siêu âm kèm theo các linh kiện (máy phát, pin, khay hấp tiệt trùng, dụng cụ lắp pin).	Bộ phụ kiện dùng cho dao siêu âm không dây Sonicision Curved Jaw Cordless Ultrasonic Dissection system	- SCG7AA, SCBA: Covidien - SCSTA: Symmetry Medical Manufacturing, Inc. - SCBIGA: Spectrum	Bộ	165.000.000
73	Tay dao siêu âm không dây, kích thước từ 13cm – 39 cm	Tay dao siêu âm không dây Sonicision 7 Curved Jaw Cordless Ultrasonic Dissector	Covidien/Mỹ	Cái	23.500.000
8. Dây truyền, dây dẫn					
74	Dây truyền dịch 20 giọt/ml	Bộ dây truyền dịch HTA sử dụng một lần	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Sợi	2.289
75	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu ECO	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Sợi	7.990
76	Bộ dây và túi truyền dịch dùng cho máy PCA giảm đau các cỡ	Bộ truyền kiểm soát đau (100ml; 250ml)	ACE Medical Co.,Ltd/Hàn Quốc	Bộ	480.000
77	Dây dẫn can thiệp (Guidewire) các cỡ	Dây dẫn can thiệp mạch vành	Lepu Medical Technology(Beijing) Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	1.790.000
78	Dây truyền dịch tránh ánh sáng dùng vô hóa chất điều trị ung thư	INTRAFIX SAFESET UV-PROTECT. LL, 180CM	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam/Việt Nam	Sợi	32.151
79	Khóa 3 ngã có dây 100cm	Khóa ba ngã USAM kèm dây, chiều dài 100 cm	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	3.900

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
80	Khóa 3 ngã có dây 25cm	Khóa ba ngã USAM kèm dây, chiều dài 25 cm	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	3.220
81	Khóa 3 ngã không dây	Khóa ba ngã USAM không kèm dây nối	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	2.900
82	Dây nối bơm tiêm tự động 140cm.	Dây nối bơm tiêm điện UCHIN chiều dài 140 cm (UCH-AK0140AT)	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	3.500
9. Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương					
83	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt	MEGASEPT E-5	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec/Việt Nam	Can/ 5 lít	844.998
84	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ	Khả doanh/Việt Nam	Lít	20.150
85	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ ORTHO PHTHALADEHYDE	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehyde CIDEX OPA 3,78L	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited/Anh	Can/ 3,78 lít	891.030
86	Cồn 90 độ	ETHANOL TINH LUYỆN 90% (v/v)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương/Việt Nam	Lít	30.450
87	Cồn tuyệt đối 99,5%	ETHANOL 99,5% (v/v)	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương/Việt Nam	Lít	53.000
88	Dung dịch bôi trơn, bảo dưỡng, chống ăn mòn dụng cụ.	Dung dịch bôi trơn và chống ăn mòn dụng cụ y tế -POSE LUBRIC MILK (H1:10)	Pose Health Care Co., Ltd./Thái Lan	Can/ 4 lít	3.400.000
89	Dung dịch dùng tẩy rửa, xử lý oxy hóa, gỉ sét trên dụng cụ inox.	Dung dịch tẩy oxy hóa trên bề mặt kim loại - POSE SR#1	Pose Health Care Co., Ltd./Thái Lan	Chai/ 750ml	2.205.000
90	Dung dịch rửa tay phẫu thuật thủ thuật chứa Chlorhexidine gluconate 4%	THA 4	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương/Việt Nam	Can/ 5 lít	447.426

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
91	Dung dịch rửa tay thủ thuật thường quy Chlohexidine gluconate 2%.	THA 2	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương/Việt Nam	Chai/ 500ml	46.656
92	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ trung bình	THA DECON	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương/Việt Nam	Can/ 5 lít	1.098.972
93	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh (Ethanol + n-propanol)	ALFASEPT PURE	Lavitec/Việt Nam	Chai/ 1000ml	72.450
94	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh dạng gel Ethanol + Propanol-2-ol (mg/g)	ALFASEPT PURE GEL	Lavitec/Việt Nam	Chai/ 500ml	36.750
95	Dung dịch sát khuẩn dùng tắm cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật	Wellcare 4%	Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma/Việt Nam	Chai/ 30ml	9.800
96	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ ORTHO PHTHALADEHYDE	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao ortho-Phthaladehyde CIDEX OPA 3,78 Lít	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited/ Anh	Can/3,78L	891.030
97	Viên nén khử khuẩn dạng sủi tan nhanh trong nước 50% Sodium Dichloroisocyanurate 2,5g.	Dimax Chlor	Intersan plus LLC/Nga	Viên	4.100
98	Dung dịch rửa tay phẫu thuật thủ thuật chứa Chlorhexidine gluconate 4%	PUREHAND 4	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Lollipop/VIỆT NAM	ml	86
99	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine gluconate 0,5%, Alpha-terpineol 0,5%	CLEANWEL CARE	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Lollipop/VIỆT NAM	ml	55
10. Các hóa chất khác					
100	Vôi soda	Vôi Soda KNGSORB	KNGMED MEDİKAL ELEKTRONİK SAĞLIK HIZ VE KİMYASAL MADDELER İTH İHR TIC LTD STI/Thổ Nhĩ Kỳ	Kg	77.679
101	Formol 10%	Chất gắn, cố định tế bào Formalin	Richard-Allan Scientific LLC/Mỹ	Lít	108.150
102	Gel bôi trơn 82g	Gel bôi trơn Merufa Lube 82g	Công ty CP Merufa/Việt Nam	Ổng	41.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
103	Gel đặt thông tiểu niệu đạo	Gel bôi trơn gây tê bề mặt niệu đạo Lidocain 2% OptiLube Active	Istem Medical/Turkey	Tube	175.000
11. Găng					
104	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	Găng tay cao su phẫu thuật tiết trùng không bột	Công ty Cổ Phần Găng Tay Bình Phước/Việt Nam	Đôi	3.459
105	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	Găng tiết trùng dài không bột Medi-Grip	Ansell N.P. Sdn Bhd/Mã Lai	Đôi	14.700
12. Giá đỡ					
106	Stent mạch vành phủ thuốc Biolimus không chứa Polymer các cỡ.	Hệ stent mạch vành phủ thuốc Biolimus A9 - BioFreedom Drug Coated Coronary Stent System	Biosensors Interventional Technologies Pte. Ltd./Singapore	Cái	39.900.000
107	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ ngực các cỡ.	Stent graft cho động mạch chủ ngực miếng phụ Valiant Captivia	Medtronic Ireland/Ireland	Cái	78.000.000
108	Stent graft động mạch chủ ngực các cỡ.	Khung giá đỡ động mạch chủ ngực miếng chính dòng Valiant Captivia	Medtronic Ireland/Ireland	Cái	278.000.000
109	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ bụng các cỡ.	Khung giá đỡ động mạch chủ bụng miếng phụ dòng Endurant II	Medtronic Ireland/Ireland	Cái	78.000.000
110	Stent động mạch chậu tự bung, các cỡ	Khung giá đỡ mạch máu ngoại vi PS	QualiMed Innovative Medizinprodukte GmbH/Đức	Cái	20.000.000
111	Stent kim loại can thiệp đường mật bằng Platinol các cỡ.	Stent đường mật Wallflex Biliary Transhepatic	Boston Scientific Limited /Ireland	Cái	27.200.000
112	Stent kim loại đường mật các cỡ.	Stent kim loại đường mật các cỡ, không có cover	Boston Scientific/Ireland	Cái	21.000.000
113	Stent mạch vành bọc thuốc Sirolimus.	Giá đỡ (Stent) mạch vành phủ thuốc Sirolimus, XPLOSION	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Cái	22.500.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
114	Stent động mạch chi Nitinol tự bung, có phủ lớp Silicon Carbide các cỡ.	Giá đỡ can thiệp mạch ngoại biên vật liệu Nitinol Pulsar-18 T3	Biotronik AG/Thụy Sĩ	Cái	30.500.000
115	Stent động mạch thận, các cỡ.	Dynamic Renal	Biotronik AG/Thụy Sĩ	Cái	18.500.000
116	Stent kim loại thực quản các cỡ.	Stent thực quản	TaeWoong Medical Co., Ltd./ Hàn Quốc	Cái	23.000.000
117	Stent động mạch thận, các cỡ.	Dynamic Renal	Biotronik AG/Thụy Sĩ	Cái	18.500.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
118	Stent động mạch chậu bụng bằng bóng, các cỡ.	Giá đỡ can thiệp động mạch chậu vật liệu Cobalt Chromium Dynetic-35	Biotronik AG/Thụy Sĩ	Cái	18.500.000
119	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus có tác động kép, phủ hợp chất Silicon Carbide các cỡ	Yukon Chrome PC	Translumina GmbH /Đức	Cái	30.770.000
120	Stent dùng cho can thiệp eo động mạch chủ các cỡ.	Giá đỡ động mạch chủ, mạch máu ngoại vi có màng bọc BeGraft Aortic	Bentley Innomed GmbH/Đức	Cái	75.000.000
121	Stent dùng cho can thiệp mạch máu, các cỡ	Giá đỡ mạch máu ngoại vi BeSmooth Peripheral	Bentley Innomed GmbH/Đức	Cái	16.900.000
122	Stent dùng cho can thiệp mạch máu loại có lớp phủ graft, các cỡ	Giá đỡ mạch máu ngoại vi có màng bọc BeGraft Peripheral	Bentley Innomed GmbH/Đức	Cái	53.950.000
123	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Zotarolimus	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Zotarolimus Resolute Integrity	Medtronic Ireland/Ireland	Cái	36.000.000
124	Stent nhựa đường mật các cỡ	Ống thông đường mật (đuôi heo 2 đầu)	Endo-Flex GmbH/Đức	cái	1.230.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
125	Stent graft động mạch chủ bụng các cỡ	Khung giá đỡ động mạch chủ bụng dòng Endurant IIs Hoặc Khung giá đỡ động mạch chủ bụng miếng chính dòng Endurant II	Medtronic Ireland/Ireland	Cái	328.000.000
13. Các loại vật tư y tế sử dụng trong chuyên khoa ngoại tổng quát					
126	Bộ sợi Laser điều trị trĩ sử dụng 1 lần	LHP® Procedure Kit, IC	CeramOptec GmbH / Đức	Bộ	11.500.000
14. Khí y tế					
127	CO2 khí	CO2 khí	Công Ty Cổ Phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn (SOVIGAZ)/Việt Nam	Kg	11.000
128	Oxy khí (chai 6m3)	Oxy khí (chai 6m3)	Công Ty Cổ Phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn (SOVIGAZ)/Việt Nam	Chai	52.800
129	Oxy khí (chai 0,5m3 - 2m3)	Oxy khí (chai 0,5m3 - 2m3)	Công Ty Cổ Phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn (SOVIGAZ)/Việt Nam	Chai	27.500
130	Oxy lỏng	Oxy lỏng	Công Ty Cổ Phần Hoi Kỹ Nghệ Que Hàn (SOVIGAZ)/Việt Nam	Kg	2.640
15. Kim chọc dò, sinh thiết và các loại kim khác					
131	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng 7F, chiều dài 20cm, G16/18/18, 20cm, kim dẫn chữ V	Central Venous Catheter Kit/ Set	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd/China	Bộ	204.750
132	Catheter tĩnh mạch đùi 2 nòng dùng trong lọc máu các cỡ.	Haemodialysis Catheter Kit/ Set	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd/China	Cái	220.500
133	Kim chọc hút nang giả tụy trong nội soi siêu âm	Kim chọc hút sinh thiết trong nội soi siêu âm tiêu hóa dùng 1 lần	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	12.484.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
134	Dây sinh thiết dạ dày và đại tràng có vỏ bọc, các cỡ sử dụng 1 lần	Kềm sinh thiết (sử dụng một lần)	Hangzhou AGS MedTech Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	52.500
135	Kim đốt sóng cao tần RFA đơn cực các cỡ	Kim đốt sóng cao tần các loại các cỡ	Covidien LLC/Mỹ	Cái	18.600.000
136	Kim sinh thiết mô mềm	Kim sinh thiết mô mềm Magnum	Bard Reynosa S.A. de C.V./Mexico	Cái	720.000
137	Súng sinh thiết mô mềm sử dụng nhiều lần	Súng sinh thiết mô mềm	C.R. Bard, Inc. / Mỹ	Cái	72.800.000
138	Kim đốt sóng cao tần RFA đơn cực các cỡ tương thích với máy đốt cao tần RFA Cooltip hoặc tương đương	Kim đốt sóng cao tần các loại các cỡ	Covidien LLC/Mỹ	Cái	17.750.000
139	Ống thông đốt sóng cao tần RF điều trị suy tĩnh mạch hiển lớn.	Ống thông đốt sóng cao tần CR45i	F Care Systems NV/Bi	Cái	10.395.000
140	Kim gậy tê tủy sống các số 18G/20G/22G/25G/27G x 3 1/2" - Loại 1	Kim chọc dò, gậy tê tủy sống SPINOCAN 18GX3 1/2" (88MM)-AP/SA SPINOCAN 20GX3 1/2" (88MM)-AP/SA SPINOCAN 22GX3 1/2" (88MM)-AP/SA SPINOCAN 25GX3 1/2" (88MM)-AP/SA SPINOCAN 27GX3 1/2" (88MM)-AP/SA	B. Braun Aesculap Japan Co. Ltd. / Nhật	Cái	24.570
141	Kim gậy tê tủy sống các số 18G/20G/22G/25G/27G x 3 1/2" - Loại 2	Kim chọc dò gậy tê tủy sống	Jiangsu Province Huaxing Medical Apparatus Industry co., Ltd/Trung Quốc	Cái	9.500

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
16. Kim tiêm					
142	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa các số 18G, 20G, 22G, 24G	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên FAVOCATH	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Cái	6.363
143	Nút chặn kim luồn Luer lock	Nút chặn đuôi kim luồn (Nút chặn đuôi kim luồn có cổng bơm thuốc WESstopper, màu vàng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Cái	650
144	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa các số 18G, 20G, 22G, 24G - Loại 1	Kim luồn tĩnh mạch an toàn FavoSafe, ống thông FEP	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	9.800
145	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa các số 18G, 20G, 22G, 24G - Loại 2	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa	Nubeno Healthcare Pvt. Ltd/Ấn Độ	Cái	2.210
146	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần các số 18G, 20G, 22G, 23G, 25G, 26G	Kim tiêm MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	273
17. Vật tư y tế dùng trong Lọc máu, lọc màng bụng					
147	Màng lọc thận LowFlux 15 chất liệu sợi Polynephron Diện tích màng 1.5m ² , Hệ số siêu lọc: KUF:16 (ml/giờ/mmHg), sử dụng cho máy Formula	Quả lọc thận Lowflux 1.5 m ² (sợi Polynephron) ELISIO-15L	Nipro Corporation Odate Factory/Nhật Bản	Quả	269.000
148	Màng lọc dịch phụ sử dụng cho máy Fresenius HDF Online	Quả lọc dịch DIASAFE®plus	Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. Wendel Plant/Đức	Quả	2.499.000
18. Miếng vá, mảnh ghép					
149	Lưới thoát vị bẹn Polyester (10 x 15)cm ± 10% / Phải / Trái	Lưới thoát vị theo hình giải phẫu Parietex chất liệu Polyester, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái, bên phải	Sofradim Production/Pháp	Miếng	2.300.000
150	Lưới thoát vị bẹn 2D Polypropylene (10 x 15)cm ± 10%	Lưới điều trị thoát vị Trulene Mesh (10 x 15)cm	Healthium Medtech Limited /Ấn Độ	Miếng	279.951
151	Mảnh ghép Polypropylene 6 nhánh dùng trong niệu khoa	Lưới 6 nhánh Opur	ABISS/Pháp	miếng	15.960.000
152	Lưới đặt thoát vị thành bụng Polyester 2 lớp (20 x 15cm) ± 10%	Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 20x15 cm, có dính chỉ PCO2015FX	Sofradim Production/ Pháp	Miếng	8.486.000
153	Mảnh ghép PolyVinylidene Flouride, kích thước 01cm x 50cm (không dây), điều trị tiểu không kiểm soát nữ.	DynaMesh - SIS Direct Soft, 01cm x 50cm	FEG Textiltechnik Forschungs - und Entwicklungsgesellschaft mbH/Đức	Cái	7.235.000
154	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu cỡ 4cm x 6cm	Miếng vá sinh học vá mô tim, mạch máu, màng cứng và mô mềm cỡ 4x6cm	LeMaitre Vascular Inc/Mỹ	Miếng	10.250.000
155	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu cỡ 8cm x 14cm	Miếng vá sinh học vá mô tim, mạch máu, màng cứng và mô mềm cỡ 8x14cm	LeMaitre Vascular Inc/Mỹ	Miếng	19.980.000
156	Miếng lưới Polypropylen (7,5 x 15)cm ±10%	Lưới (Màng nâng) dùng trong điều trị thoát vị, vá thành bụng	Duzey Medikal Cihazlar Sanayi Ticaret Limited Sirteti/Thổ Nhĩ Kỳ	Miếng	286.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
157	Lưới thoát vị bẹn Polyester (10 x 15)cm ± 10% / Phải / Trái	Lưới thoát vị theo hình giải phẫu Parietex chất liệu Polyester, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái, bên phải	Sofradim Production/Pháp	Miếng	2.300.000
158	Lưới đặt thoát vị thành bụng Polyester 2 lớp (20 x 15cm) ± 10%	Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 20x15 cm, có dính chỉ PCO2015FX	Sofradim Production/Pháp	Miếng	11.500.000
159	Miếng lưới đặt thoát vị thành bụng Polyester 2 lớp (20 x 25)cm ± 10%	Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 25x20 cm PCO2520FX	Sofradim Production/Pháp	Miếng	12.500.000
160	Miếng lưới Polypropylen (5 x10)cm ±10%	Lưới (Màng nâng) dùng trong điều trị thoát vị, vá thành bụng	Duzey Medikal Cihazlar Sanayi Ticaret Limited Sirteti/Thổ Nhĩ Kỳ	Miếng	260.000
19. Ống dẫn lưu, ống hút					
161	Bộ hút đàm kín 2 nòng.	Ống hút đàm kín	Guangzhou AMK Medical Equipment Co., Ltd/China	Bộ	80.000
162	Dây hút đàm các số (6, 8, 10, 12, 14, 16)	Dây hút dịch ECO sử dụng một lần	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV) /Việt Nam	Sợi	1.720
163	Ống nối hút dịch số 28	Dây hút dịch phẫu thuật MPV (2000 mm)	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV) /Việt Nam	Sợi	7.890
20. Ống nối, dây nối, chạc nối					
164	Bóng giúp thở người lớn (gồm bóng bóp, dây, mask thở, túi khí).	Ampu bóp bóng	Evereast Medical Products Group Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	121.800
165	Dây máy gây mê co giãn người lớn/ trẻ em.	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	30.800
166	Bộ dây chạy thận nhân tạo có Transducer	Dây máu dùng cho thận nhân tạo FRESLINE/TU BING SETS FOR HEMODIALYS IS BLU004E	Vital Healthcare Sdn.Bhd/ Malaysia	Bộ	59.955
167	Bộ dây dẫn máu tuần hoàn cơ thể dùng cho bộ tim phổi nhân tạo các cỡ	Terumo Custom Tubing Pack Bộ dây truyền cho bệnh nhân trên 40 kg	Contract Sterilization Services Pte Ltd/Singapore	Bộ	2.900.000
168	Shunt động mạch cảnh các cỡ 8F, 9F	Ống nối động mạch cảnh tạm thời	LeMaitre Vascular Inc/Mỹ	Cái	7.800.000
169	Bộ dây lọc máu liên tục cho máy Omni	Quả lọc máu kèm hệ thống dây dẫn máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục (OMNIset 1,6 m ²)	B. Braun Avitum Italy S.p.A /Ý	Bộ	6.499.500
170	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương cho máy OMNI (OMNISET TPE incl FILTER 0,5)	B. Braun Avitum Italy S.p.A /Ý	Bộ	8.400.000
21. Ống thông					
171	Sonde Blackemore	Ống Silicone cầm máu thực quản - dạ dày 18Fr	Dalian Create Medical Products Co.,Ltd./Trung Quốc	Cái	2.900.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
172	Ống thông chân đoán mạch vành chất liệu nylon, các cỡ	Performa (JL, JR, AL, AR)	Merit Maquiladora Mexico, S. DE R.L. DE C.V - Mexico / Merit Medical Systems, Inc - Mỹ/Mexico / Mỹ	Cái	428.000
173	Ống thông dạ dày có nắp đậy các số	Ống thông dạ dày MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	2.820
174	Airway các số (0, 1, 2, 3, 4).	Dụng cụ mở đường thở	SBRG Medtech PVT. LTD./Cộng hòa Ấn Độ	Cái	3.213
175	Ống thông tiểu (Foley) 3 nhánh, có bóng các số	Ống thông tiểu TOPCARE 3 nhánh số 18/30 -> 24/30	Ningbo Greatcare/Trung Quốc	Cái	21.000
176	Ống thông tiểu Foley silicone 2 nhánh có bóng các số.	Ống thông tiểu TOPCARE 2 nhánh silicone 100% số 8-> 24	Ningbo Greatcare/Trung Quốc	Cái	79.800
177	Ống thông tiểu Foley silicone 3 nhánh có bóng các số.	Ống thông tiểu TOPCARE 3 nhánh silicone 100% số 12 -> 26	Ningbo Greatcare/Trung Quốc	Cái	84.000
178	Ống thông chân đoán mạch máu đa chức năng các cỡ.	Ống thông chụp mạch URSA	Curatia Medical Limited/Trung Quốc	Cái	399.000
179	Ống thông tiểu 2 nhánh (Foley), có bóng các số	Ống thông tiểu TOPCARE 2 nhánh	Ningbo Greatcare Trading Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	16.800
180	Ống thông phế quản right, left các số.	Ống nội phế quản	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	685.000
181	Ống thông niệu quản có lỗ các số	Ống thông niệu quản	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	170.000
182	Dây oxy 2 nhánh size người lớn, trẻ em	Dây thở oxy 2 nhánh AMBRUS, ABS-212 (Màu xanh trong suốt, Người lớn, Ngạnh cong, 2m)	Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare/ Việt Nam	Sợi	3.680
183	Ống thông nội khí quản có bóng các số.	Nội khí quản TopCare, bóng tròn, số 3.0 ~ 8.0	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	24.150
184	Ống thông tiểu 2 nhánh (Foley), có bóng các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28)	Sonde Foley Latex 2 nhánh	Well Lead Medical (Hainan) Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	6.680
185	Ống thông niệu quản có lỗ các số - Loại 1	Open End Ureteral Axxcess™ Catheter	Boston Scientific Corporation/Mỹ	Cái	454.000
186	Ống thông niệu quản có lỗ các số - Loại 2	Ống thông niệu quản	Bonree Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	105.000
22. Tiết niệu					

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
187	Ổng thông JJ cho các số	Sonde JJ tiêu chuẩn	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	85.000
188	Bộ dẫn lưu đường mật, thận qua da, mềm, các cỡ.	Bộ dẫn lưu dùng một lần	Zhengzhou Diall Medical Technology Co., Ltd/TRUNG QUỐC	Bộ	796.000
189	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động, thiết kế hình cây súng.	Thiết bị cắt bao quy đầu II	Jiangxi Langhe Medical Instrument Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	3.300.000
190	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động, thiết kế hình cánh bướm, không có vòng cao su.	Thiết bị cắt bao quy đầu	Jiangxi Langhe Medical Instrument Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	2.120.000
191	Ổng thông JJ cho các cỡ loại 6Fr đến 8Fr. Lưu lâu dài lên đến 12 tháng	Ổng thông niệu quản sonde JJ (<12 tháng)	Plasti-med Plastik Medikal Ürünler Sanayi ve Ticaret Limited Şirketi/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	577.290
192	Bộ Nong Lấy Sỏi Qua Da sử dụng 01 lần	Bộ nong lấy sỏi qua da	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	6.500.000
193	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	3.000.000
194	Ổng soi mềm niệu quản - bể thận sử dụng 01 lần (Loại 1)	LithoVue™ Single-Use Digital Flexible Ureteroscope	Boston Scientific Limited/Ireland	Cái	30.000.000
195	Ổng soi mềm niệu quản - bể thận sử dụng 01 lần (Loại 2)	Ổng soi mềm niệu quản	Nanchang Woek Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	11.500.000
196	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	4.700.000
197	Giá đỡ ống soi mềm các cỡ	Giá đỡ niệu quản	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	2.169.000
198	Ổng thông JJ cho các cỡ loại 6Fr đến 8Fr. Lưu lâu dài lên đến 12 tháng	Percuflex™ Plus Ureteral Stent	Boston Scientific Corporation/Costa Rica	Cái	756.000
199	Bộ Nong Lấy Sỏi qua Da sử dụng 01 lần - Loại 1	Bộ nong lấy sỏi qua da vừa tán vừa hút	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	6.300.000
200	Bộ Nong Lấy Sỏi qua Da sử dụng 01 lần - Loại 2	Bộ nong lấy sỏi qua da vừa tán vừa hút	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	4.500.000
201	Bộ Nong Lấy Sỏi qua Da sử dụng 01 lần - Loại 3	Bộ nong lấy sỏi qua da	Zhangjiagang Shagong Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	2.150.000
23. Tiêu hóa					
202	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 70-120cm	Rọ lấy sỏi	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	1.030.000
203	Dụng cụ cắt- khâu nối nội soi đa năng	Tay cầm dụng cụ cắt khâu nối nội soi	Lexington Medical, Inc./Mỹ	Cái	5.950.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
204	Băng ghim cắt - khâu nối nội soi đa năng	Băng ghim cắt khâu nối nội soi	Lexington Medical, Inc./Mỹ	Cái	5.450.000
205	Dụng cụ khâu cắt nối vòng và băng ghim (3 hàng ghim)	Dụng cụ khâu cắt nối vòng và băng ghim Mirus™ Circular Stapler 3 hàng ghim	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd/Ấn Độ	Cái	6.990.000
206	Dụng cụ khâu cắt dùng trong mổ trĩ và băng ghim (3 hàng ghim)	Dụng cụ khâu nối dùng trong mổ trĩ và băng ghim Mirus™ Hemorrhoid Stapler 3 hàng ghim	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd/Ấn Độ	Cái	6.990.000
207	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi, có khả năng gấp góc 45 độ.	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal, có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	Covidien/Mỹ	Bộ	5.990.000
208	Băng đạn khâu cắt nối thẳng nội soi các cỡ dùng cho mô dày.	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 4.0mm; 4.5mm; 5.0mm, chiều dài băng ghim 60mm.	Covidien/Mỹ	Cái	7.900.000
209	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo 32 ghim.	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng, công nghệ DST, thiết kế đầu đe tháo rời, đường kính 33mm, chiều cao ghim 3.5mm, chất liệu ghim titanium	Covidien/Mỹ	Cái	9.800.000
210	Dụng cụ khâu nối tự động tiêu hóa các cỡ 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm.	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA Autosuture Circular Stapler công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều DST các cỡ	Covidien/Mỹ	Cái	9.800.000
211	Dụng cụ khâu cắt mạch máu nội soi 35mm sử dụng pin.	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng gấp góc sử dụng pin dùng cho mạch máu với đầu dụng cụ cải tiến Echelon Flex	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	14.083.650
212	Băng đạn cho dụng cụ khâu cắt mạch máu nội soi 35mm sử dụng pin.	Băng ghim màu trắng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng gấp góc sử dụng pin dùng cho mạch máu với đầu dụng cụ cải tiến ENDOPATH ECHELON	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	4.469.063
213	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 45mm, gấp góc 45 độ	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 45 ENDOPATH	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	14.083.650
214	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin 45mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin với công nghệ giữ mô bề mặt ECHELON FLEX	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	17.155.250
215	Băng đạn cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 45mm, kim bằng Titanium	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	2.828.525

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
216	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 60mm, gập góc 45 độ	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc Echelon Flex 60 ENDOPATH	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	14.083.650
217	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi sử dụng pin 60mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc sử dụng pin với công nghệ giữ mô bề mặt ECHELON FLEX	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	17.155.250
218	Băng đạn cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 60mm, kim bằng Titanium	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	2.828.525
219	Dụng cụ khâu cắt nối vòng dùng cho phẫu thuật nối ống tiêu hóa	Dụng cụ khâu cắt nối vòng ETHICON	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico/Mexico	Cái	9.483.950
220	Dụng cụ phẫu thuật trĩ Longo	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp longo	Changzhou Haida Medical Equipment Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	1.590.000
221	Bóng kéo sợi đường mật	Bóng kéo sợi (3 kênh)	G-Flex Europe SRL/Bi	Cái	2.862.300
222	Rọ lấy sỏi đường mật 4 sợi, các cỡ.	Rọ kéo sỏi, sử dụng một lần	Jiangsu Vedkang Medical Science And Technology Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	1.690.000
223	Kẹp cầm máu điện dùng cho nội soi dạ dày, thực quản	Kẹp cầm máu nhiệt	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	4.330.000
224	Sợi Laser điều trị rò hậu môn sử dụng 1 lần.	FiLaC® Fistula Kit, IC	CeramOptec GmbH/Đức	Bộ	11.500.000
225	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ, sử dụng cho phẫu thuật Robot.	Clip kẹp mạch máu polymer Weck HemO-Lok Ligating Clips các cỡ	Hudson Respiratory Care Tecate S.De R.L De C.v/Mexico	Cái	85.000
226	Bóng kéo sỏi đường mật	Bóng kéo sỏi	G-Flex Europe SRL/Bi	Cái	3.158.400
227	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 70-120 cm	Rọ lấy sỏi, chất liệu nitinol	Geotek Medikal ve Saglik Hizmetleri Ticaret Sanayi Limited Sirketi/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	1.680.000
228	Băng đạn nội soi các cỡ 30mm, 45mm, 60mm dùng cho dụng cụ cắt, khâu nối nội soi đa năng.	Băng ghim cắt khâu nối nội soi Endo GIA Articulating Reload công nghệ Tri-Staple các cỡ	Covidien/Mỹ	Cái	5.470.000
229	Dụng cụ cắt, khâu nối tự động đa năng dùng trong phẫu thuật nội soi	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal, có khả năng gập góc 45 độ với 5 điểm gập góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	Covidien/Mỹ	Cái	5.500.000
230	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng tự động hoàn toàn, thông minh dùng trong phẫu thuật nội soi	Bộ dụng cụ cắt, khâu nối tự động thông minh Signia dùng trong phẫu thuật nội soi có 3 thanh chuyển dùng cho 150 ca, bao gồm khay hấp tiệt khuẩn	Covidien/Mỹ	Bộ	1.140.000.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
231	Băng đạn cắt khâu nối nội soi đầu cong, kích cỡ 30mm, 45mm, 60mm.	Băng ghim cắt khâu nối nội soi đầu cong Endo GIA Curved Tip Articulating Reload công nghệ Tri-Staple các cỡ	Covidien/Mỹ	Cái	7.649.000
232	Rọ lấy sỏi ống mềm 2,4Fr, 4 sợi dài 120cm	ZeroTip™ Nitinol Stone Retrieval Basket	Boston Scientific Corporation/Costa Rica	Cái	5.543.000
233	Rọ lấy sỏi niệu quản ống mềm, 4 sợi dài 120cm	Rọ bắt sỏi	Hunan Endovascular Devices Company Limited/Trung Quốc	Cái	1.398.000
234	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị dùng trong phẫu thuật nội soi.	Dụng cụ giúp cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium thân thiện cơ thể, ghim hình xoắn ốc, cao 3.8mm, rộng 4mm.	Covidien/Mỹ	Cái	5.190.000
24. Tim mạch và X- quang can thiệp					
235	Dây dẫn đường mềm Titan phủ Hydrophilic, đầu thẳng, cỡ 0,035", dài 150 cm	Dây dẫn đường Guidewire phủ Hydrophilic các cỡ	Shenzhen MicroApproach Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	265.000
236	Bóng nong tâm vị các cỡ	Bóng nong tâm vị	Endo - Flex GmbH/Đức	Cái	13.000.000
237	Vi dây dẫn đường can thiệp	Vi dây dẫn đường can thiệp Transend	Boston Scientific Corporation/Costa Rica	Cái	2.800.000
238	Hạt nút mạch làm từ hạt nhựa PVA (Polyvinyl Alcohol), Có kích cỡ hạt từ 45-1180 micron	Hạt nút mạch Contour™ Embolization Particles	Boston Scientific Limited/Ireland	Lọ	2.080.000
239	Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ái nước, chiều dài 260cm các cỡ	Radifocus Guide Wire M (260cm)	Công ty TNHH Terumo Việt Nam/ Việt Nam	Cái	690.000
240	Hạt nút mạch hình cầu chất liệu Acrylic kết hợp với Gelatin.	Vật liệu nút mạch Embosphere® Microspheres- 2ml	Biosphere Medical, SA/Pháp	Lọ	5.800.000
241	Bộ bơm bóng áp lực cao chất liệu Polycarbonate.	Bơm bóng áp lực cao	BrosMed Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Bộ	372.750

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
242	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu có phủ lớp ái nước các cỡ.	Vi dây dẫn đường	Shenzhen MicroApproach Medical Technology Co., Ltd /Trung Quốc	Cái	2.650.000
243	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch.	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch Interlock Fibered IDC Occlusion System	Boston Scientific Limited/Ireland	Cái	13.700.000
244	Hạt nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ Gelatin.	Hạt Nút Mạch EGgel S Plus	Engain Co., Ltd/Hàn Quốc	Lọ	2.520.000
245	Lưới lọc tĩnh mạch tạm thời Chiều cao: ≥ 35 mm, Đường kính 40mm	Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch (VENATECH RETRIEVABLE VCF SYSTEM)	BBraun Medical/ Pháp	Cái	31.442.000
246	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x 30cm (10x12 inch)	Phim chụp laser DRYVIEW DVB+ 25x30CM (10x12IN)	Carestream Health, Inc./USA	Tấm	35.000
247	Phim X-quang kỹ thuật số laser 35cm x 43cm (14x17 inch)	Phim chụp laser DRYVIEW DVB+ 35x43CM (14x17IN)	Carestream Health, Inc./USA	Tấm	50.500
248	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x 30cm (10x12 inch)	Phim X-quang khô laser Konica SD-Q2 10 x 12 inch (25 x 30cm)	Konica Minolta Technoproducts Co., Ltd./Nhật Bản	Tấm	21.966
249	Phim X-quang kỹ thuật số laser 35cm x 43cm (14 x 17 inch)	Phim X-quang khô laser Konica SD-Q2 14 x 17 inch (35 x 43cm)	Konica Minolta Technoproducts Co., Ltd./Nhật Bản	Tấm	36.855
250	Bóng nong mạch máu ngoại biên.	Bóng nong dùng trong can thiệp ngoại vi Cronus Advanced	Rontis Corporation S.A/Thụy Sĩ	Cái	7.467.000
251	Bóng nong mạch vành	Bóng nong mạch vành Sprinter Legend	Medtronic Mexico S.de R.L.de CV/Mexico	Cái	6.900.000
252	Dây dẫn đường Guide wire Nitinol	Dây dẫn đường mật	G-Flex Europe SRL/Bi	Cái	4.021.500
253	Dây dẫn dùng trong can thiệp 0.014" không mối nối, lõi hợp kim đàn hồi, có lớp ái nước	Runthrough NS PTCA Guide Wire (Floppy)	Ashitaka Factory of Terumo Corporation /Nhật Bản	Cái	2.400.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
254	Dây dẫn đường mềm Titan phủ Hydrophilic, đầu thẳng, cỡ 0,035", dài 150 cm	Dây dẫn đường phủ lớp ái nước	Zhangjiagang Shagong Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	255.000
255	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi dài 11 cm, các cỡ.	Prelude (Femoral)	Merit Medical Systems, Inc./Mỹ	Bộ	430.000
256	Bộ dụng cụ mở đường động mạch quay, các cỡ.	Prelude (Radial)	Merit Medical Systems, Inc./Mỹ	Bộ	520.000
257	Dây dẫn đường chẩn đoán.	InQwire™ Guide Wires PTFE Coated	Merit Medical Ireland, Ltd/Ireland	Cái	290.000
258	Bộ máy tạo nhịp 1 buồng nhịp thích ứng, với độ nhạy thích ứng.	Bộ Máy tạo nhịp vĩnh viễn 1 buồng SPHERA SR, có đáp ứng, SureScan MRI và phụ kiện chuẩn	Medtronic Singapore Operations Pte Ltd/Singapore	Bộ	50.000.000
259	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng nhịp thích ứng, với độ nhạy thích ứng	Bộ Máy tạo nhịp vĩnh viễn 2 buồng SPHERA DR, có đáp ứng, SureScan MRI và phụ kiện chuẩn	Medtronic Singapore Operations Pte Ltd/Singapore	Bộ	89.000.000
260	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Bóng nong động mạch vành MARS NC	BrosMed Medical Co.,Ltd/Trung Quốc	Cái	6.609.999
261	Bóng nong mạch máu ngoại biên dưới gối	Bóng nong mạch máu ngoại vi Parafleet SC 014	BrosMed Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	6.500.000
262	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch, với nhiều hình dạng.	Vòng xoắn kim loại nút mạch 2D Helical-35/VortX™ -35/Complex Helical -18/Figure 8 -18/Multi-Loop -18/Straight -18/VortX™ Diamond -18/VortX™ -18 Fibered Platinum Coil	Boston Scientific Limited/Ireland	Cái	5.400.000
263	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch.	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch Interlock Fibered IDC Occlusion System; Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch Interlock-35 Fibered IDC Occlusion System	Boston Scientific Limited/Ireland	Cái	13.700.000
264	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, Thiết kế gấp 5 cạnh, có 2 điểm đánh dấu ở cạnh của bóng	Bóng nong dùng can thiệp mạch máu ngoại vi Sterling™ Monorail™/Over-the-Wire/SL Over-the-Wire PTA Balloon Dilatation Catheter	Boston Scientific Corporation/Mỹ	Cái	7.490.000
265	Vi dây dẫn đường can thiệp đầu mềm	Dây dẫn hướng dùng trong can thiệp mạch Transend™ Guidewire with ICET™ Hydrophilic Coating	Boston Scientific Corporation/Costa Rica	Cái	2.800.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
266	Bóng nong mạch máu ngoại biên áp lực thường	Bóng nong mạch ngoại vi GENOSS PTA	Genoss Co., Ltd/Hàn Quốc	Cái	6.297.900
267	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu các cỡ bao gồm sheath có van chống trào máu, dây dẫn đường ái nước	RADIFOCUS Introducer II (A kit)	Công ty TNHH Terumo Việt Nam / Việt Nam	Bộ	518.000
268	Dây dẫn dùng trong can thiệp 0.014" không môi nối, lõi hợp kim đàn hồi, có lớp ái nước	Runthrough NS PTCA Guide Wire (Floppy)	Ashitaka Factory of Terumo Corporation /Nhật Bản	Cái	2.400.000
269	Bóng nong ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel 3.5µg /mm ² , có chất dẫn Urea.	Bóng nong ngoại biên phủ thuốc Inpact Admiral	Medtronic Ireland: 59 Cái/ Medtronic Vascular: 01 Cái/ Ireland/ Mỹ	Cái	27.000.000
270	Bóng nong mạch máu ngoại biên dưới gối phủ thuốc Paclitaxel 3.0µg/mm ² , các tính thể thuốc 0.1µm	Bóng nong động mạch ngoại vi phủ thuốc Paclitaxel Legflow OTW	Cardionovum GmbH/Đức	Cái	18.800.000
271	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản (bao gồm: tay quay và đầu thắt)	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản	Intelligent Endoscopy/Mỹ	Bộ	3.285.000
272	Hạt nút mạch Poly Vinyl Alcohol 25mg điều trị ung thư gan	Hạt Nút Mạch DC Bead M1™/DC Bead™ Embolic Drug-Eluting Bead	Boston Scientific Limited/Ireland	Lọ	31.200.000
273	Dây nối chữ T 150cm bơm tiêm thuốc cân quang 190ml dùng cho máy Salient (hoặc tương đương).	Dây nối	Anntom Medica Limited/Trung Quốc	cái	49.980
25. Túi, lọ và vật tư bao gói khác					
274	Bộ túi hậu môn nhân tạo hai mảnh có đế	Bộ túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh kèm đế	Konfort Ozel Saglik Hizmetleri Tibbi Malzemeler San. Ve Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Bộ	83.790
275	Túi nuôi ăn 1000ml loại thường	Túi cho ăn MPV 1200 ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	17.495
276	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 350mm x 70m	Túi cuộn tiệt trùng Perfecta Tyvek 350mmx70m	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S/Việt Nam	Cuộn	1.800.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
277	Bộ bình ống dẫn lưu Silicone dùng trong phẫu thuật các loại 100ml; 200ml; 400ml	Bộ dẫn lưu Silicone dùng trong phẫu thuật các loại	Ningbo Luke Medical Devices Co., Ltd/Trung Quốc	Cái (Bộ)	249.200
278	Túi chứa nước tiểu 2000ml có dây treo.	Túi đựng nước tiểu ECO	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	Cái	4.290
279	Túi chứa dẫn lưu dịch, có thể kết nối với ống dẫn lưu mật ra da.	Drainage Bag	Bioteque Corporation/Đài Loan	Cái	64.827
26. Van nhân tạo, mạch máu nhân tạo					
280	Mạch máu nhân tạo PE 1 nhánh thẳng có tráng bạc chống nhiễm khuẩn, dài 60cm, đường kính các cỡ.	Ống ghép mạch máu nhân tạo phủ bạc (SILVER GRAFT, STRAIGHT 60 CM)	Aesculap Chifa Sp.z o. o./Balan	Cái	29.566.500
281	Mạch máu nhân tạo chữ Y các cỡ	Mạch máu nhân tạo loại chia đôi dài 40cm (UNIGRAFT DV BIFURCATIONS)	Aesculap Chifa Sp. z o. o./Balan	Cái	14.667.200
282	Mạch máu nhân tạo chữ Y các cỡ	Mạch máu nhân tạo loại chia đôi dài 40cm (UNI - GRAFT DV BIFURCATIONS)	Aesculap Chifa Sp. z o. o./Ba Lan	Cái	13.590.000
283	Mạch máu nhân tạo thẳng các cỡ	Mạch máu nhân tạo (UNI-GRAFT® K DV STRAIGHT TUBE)	Aesculap Chifa Sp. z o. o./Ba Lan	Cái	12.694.800
284	Mạch máu nhân tạo thẳng cỡ 5mm x 50cm, không vòng xoắn	Mạch máu nhân tạo ePTFE thẳng cỡ 5mm x 50cm, không vòng xoắn	LeMaitre Vascular Inc/Mỹ	Cái	12.980.000
27. Vật liệu cầm máu, điều trị các vết tổn thương					
285	Vật liệu cầm máu tự tiêu, có tính kháng khuẩn	Vật liệu cầm máu tự tiêu Oxidized Regenerated Cellulose	Altaylar Medikal Tibbi Malz. Ins. Teks.Gıda İth.Malz. Ins.	Miếng	210.600
286	Vật liệu cầm máu bằng gelatin, tự tan 7cm x 5cm x 1cm.	Miếng cầm máu tự tiêu Sponjel nguyên liệu Gelatin 8x5x1cm	Genco Tibbi Cihazlar Sanayi Ticaret Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Miếng	62.790
287	Vật liệu cầm máu bằng gelatin, tự tan 7cm x 5cm x 1cm.	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin CutanPlast 70x50x10mm	Mascia Brunelli S.p.A/Ý	Miếng	45.000
28. Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo khác					

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
288	Keo dán mô N - butyl - 2 - cyanoacrylat ống ≥ 0,5 ml	Keo dán da NuCraft	Neo Modulus (Shandong) Medical Sci-Tech Co., Ltd./Trung Quốc	Ống	280.000
289	Vật liệu đóng mạch ngoại biên.	Keo đóng tĩnh mạch Venaseal	Medtronic Ireland : 29 Bộ/ Harmac Medical Products: 01 Bộ/Ireland	Bộ	36.500.000
29. Vật tư kiểm soát nhiễm khuẩn trong phẫu thuật					
290	Bao giày không tiệt trùng	Bao giày phẫu thuật	Trường Dương/Việt Nam	Đôi	1.045
291	Bao tóc phẫu thuật tiệt trùng	Mũ phẫu thuật	Trường Dương/Việt Nam	Cái	489
292	Áo phẫu thuật	Áo phẫu thuật L	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	29.000
293	Bộ khăn chụp can thiệp mạch máu	Bộ khăn chụp mạch vành	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Bộ	254.835
294	Bộ khăn lấy sỏi thận qua da	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da C	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Bộ	252.105
295	Bộ khăn nội soi niệu có túi	Bộ khăn nội soi niệu quản có túi	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Bộ	183.750
296	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát	Bộ khăn tổng quát	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Bộ	278.345
297	Khăn lót giường 80cm x 210cm	Khăn lót giường cứu thương	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	20.265
298	Khăn thấm dùng trong thủ thuật, phẫu thuật 40cm x 60cm	Khăn thấm	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	4.169

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
299	Bộ khăn nội soi niệu không túi	Bộ khăn nội soi niệu quản không túi	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Bộ	91.235
300	Bộ khăn lấy sỏi thận qua da	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	198.200
301	Bộ khăn nội soi niệu có túi	Bộ khăn nội soi niệu quản S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	180.400
302	Bộ khăn nội soi niệu không túi	Bộ khăn nội soi niệu quản M	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	95.500
303	Bộ khăn phẫu thuật tạo hình niệu đạo	Bộ khăn phẫu thuật S (bộ khăn chỉnh hình niệu đạo)	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	256.000
304	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gậy tê tùy sống M	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	48.400
305	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát	Bộ khăn tổng quát S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	260.600
306	Khăn thấm dùng trong thủ thuật, phẫu thuật 40cm x 60cm	Khăn thấm M	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Cái	5.150
307	Khăn trải mâm vô khuẩn 60cm x 60cm	Khăn trải mâm vô khuẩn S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Cái	7.500
308	Bộ khăn chụp can thiệp mạch máu	Bộ khăn chụp mạch S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	275.000
309	Miếng lót dùng cho bệnh nhân siêu âm 60cm x 180cm	Khăn đa dụng m (tấm lót)	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Miếng	6.140
310	Bộ khăn phẫu thuật tim hở	Bộ toan phẫu thuật tim hở người lớn S	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Bộ	498.500

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
311	Áo phẫu thuật	Áo phẫu thuật L	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	29.400
312	Khăn gói dụng cụ phẫu thuật 90cm x 90cm	Giấy gói (SMS) 90 x 90	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Tờ	8.321
313	Khăn lỗ, tiêu phẫu 60cm x 60cm	Bộ khăn phẫu thuật Osaki	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	7.346
314	Khăn lót giường 80cm x 230cm	Khăn lót giường cứu thương	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	21.834
315	Khăn trải bàn dụng cụ vô khuẩn 150cm x 160cm	Khăn trải bàn dụng cụ M	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Cái	41.982
316	Miếng lót thăm khám 40cm x 50cm	Miếng lót giường 40 x 50 cm, 60 gsm, trắng, dạng cuộn	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát/Việt Nam	Miếng	2.587
317	Khẩu trang y tế 3 lớp	Khẩu trang y tế 3 lớp Trường Dương	Trường Dương/Việt Nam	Cái	289
318	Khẩu trang 3 lớp tiệt trùng loại buộc dây	Khẩu trang y tế FAMI MED dây cột 3 lớp tiệt trùng	Thời Thanh Bình/Việt Nam	Cái	746
319	Miếng lót dùng cho bệnh nhân siêu âm 60cm x 180cm	Khăn đa dụng M (tấm lót)	Chi nhánh Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến - Nhà máy Sản xuất Long An/Việt Nam	Miếng	6.140
30. Vật tư y tế - Hóa chất cho máy STERRAD					
320	Bộ dụng cụ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100S	Bộ bảo dưỡng 1 máy tiệt khuẩn Sterrad 100S	Exact Industries, Inc./ Mỹ	Bộ	18.684.000
31. Chỉ thị nhiệt sinh học, hóa học, băng đựng hóa chất					
321	Test chỉ thị sinh học hấp ướt	Chỉ thị sinh học cho quá trình tiệt khuẩn bằng hơi nước BIOTRACE™ Auto Read 60 Steam (73105)	Terragene S.A./Argentina	Ổng	75.540

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
322	Test chi thị sinh học tương thích máy Sterrad.	Chi thị tiết trùng (Chi thị sinh học tiết trùng Plasma)	ZhongShan AQ Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Ông	128.800
323	Test kiểm tra lò hấp, kiểm tra thiết bị đầu giờ cho máy tiết khuẩn hơi nước có chi thị chuyển màu	Chi thị kiểm tra Bowie-Dick C-S-BDS-SV1	Mesa Germany Gmbh/Đức	Gói	36.000
324	Băng hóa chất Sterrad 100NX.	STERRAD 100NX CASSETTE	ASP Global Manufacturing GmbH/Thụy Sĩ	Băng	2.215.395
325	Test chi thị hóa học nhiệt độ thấp tương thích máy STERRAD.	Que chi thị hóa học STERRAD	Indilab, Inc./Mỹ	Que	2.038
326	Băng hóa chất Sterrad 100S.	STERRAD 100S CASSETTE	ASP Global Manufacturing GmbH/Thụy sĩ	Cái	1.926.351
32. Vật tư y tế cho máy cắt đốt u gan bằng vi sóng và dụng cụ đốt laser nội mạch					
327	Kim đốt vi sóng 14cm	Kim đốt u bằng sóng microwave tương thích máy Solero	AngioDynamics/Mỹ	Cái	43.300.000
328	Kim đốt vi sóng 19cm.	Kim đốt u bằng sóng microwave tương thích máy Solero	AngioDynamics/Mỹ	Cái	43.300.000
329	Bộ dụng cụ đốt laser nội mạch (bao gồm: sợi quang- đầu đốt, ống thông laser nội mạch, kim).	Bộ dụng cụ đốt laser nội mạch Nevertouch Direct	AngioDynamics/Mỹ	Bộ	9.950.000
33. VẬT TƯ Y TẾ DÙNG CHO HỆ THỐNG MÁY NỘI SOI (OLYMPUS)					
330	Rọ tán sỏi cơ học, xoay được.	Rọ tán sỏi loại V, xoay được	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.924.566
331	Tay cầm cho bộ tán sỏi cơ học	Tay cầm có thể quay được	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	23.610.000
332	Lọng thắt cầm máu polyp đã lắp sẵn với tay cầm	Dụng cụ thắt polyp dùng một lần	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	1.370.880

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
333	Dao cắt hút dưới niêm mạc hình nùm có kênh tưới rửa.	Dao cắt hút dưới niêm mạc hình nùm các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.550.000
334	Kẹp cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ.	Clip cầm máu	Shangxian Minimal Invasive Inc/Trung Quốc	Cái	162.000
335	Tay cầm gắn Clip cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ xoay được.	Tay cầm	Shangxian Minimal Invasive Inc/Trung Quốc	Cái	3.900.000
336	Ống nội soi bàng quang Fiber.	Ống nội soi bàng quang - thận	Shirakawa Olympus Co., Ltd./Nhật Bản	Cái	363.663.606
337	Ống soi niệu quản bán cứng.	Ống kính soi niệu quản	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	316.485.564
338	Điện cực cao tần cắt rạch hình oval, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt bốc hơi plasma, hình nậm (mũi tròn), dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Olympus Medical Products Czech Spol S.R.O/Cộng hòa Séc	Cái	7.150.000
339	Tay cầm gắn Clip cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ xoay được.	Tay cầm gắn Kẹp cầm máu	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	21.450.000
340	Điện cực cao tần cắt rạch hình con lăn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt, đốt, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Olympus Medical Products Czech Spol S.R.O/Cộng hòa Séc	Cái	4.991.000
341	Tay cắt lò xo lưỡng cực, loại chủ động, cắt đốt nội soi phì đại tuyến tiền liệt.	Tay cắt lò xo	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	97.537.700
342	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Olympus Medical Products Czech Spol S.R.O/Cộng hòa Séc	Cái	4.166.600
343	Kẹp cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ.	Tay cầm gắn Kẹp cầm máu	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	410.000
344	Ống kính soi bàng quang HD.	Ống kính soi phẫu thuật	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	155.834.720

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
345	Dây dẫn sáng đường kính 4,25mm, loại CF.	Dây dẫn sáng	SCHOTT CR, s.r.o., Division Lighting and Imaging/Cộng hòa Séc	Cái	25.500.000
346	Điện cực cao tần cắt rạch hình mũi kim, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình mũi nhọn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Olympus Medical Products Czech Spol S.R.O/Cộng hòa Séc	Cái	4.700.000
347	Dao cắt hót dưới niêm mạc loại móc đốt, có kênh tưới rửa.	Dao cắt hót dưới niêm mạc dạng móc đốt các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.275.000
348	Kim gấp dị vật ngàm răng chuột 8mm	Kim gấp dị vật các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	11.000.000
349	Dây cáp cao tần, lưỡng cực, dài 4m dùng cho cắt đốt nội soi.	Dây cáp cao tần, đơn cực, lưỡng cực các cỡ	Med Contact GmbH/Đức	Cái	9.900.000
350	Kẹp cầm máu bóc tách dưới niêm mạc và đốt cầm máu đường tiêu hóa	Kẹp cầm máu nóng, 1650mm x 6,5mm, kênh 2,8mm	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	4.330.000
351	Vỏ ngoài bộ dụng cụ cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến cỡ 26Fr, 2 khóa, di động.	Vỏ ngoài	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	50.830.584
352	Tay cầm dùng cho ống hút tưới rửa, kênh hút 5mm dùng cho phẫu thuật.	Ống hút tưới rửa dùng trong phẫu thuật	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	45.000.000
353	Dao cắt hót dưới niêm mạc hình núm có kênh tưới rửa.	Dao cắt hót dưới niêm mạc hình núm các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.550.000
354	Vỏ trong bộ dụng cụ cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến, dùng cho vỏ ngoài cỡ 26Fr.	Vỏ trong	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	29.491.200
355	Que tán sỏi siêu âm đường kính 3.76 mm, dùng nhiều lần.	Que tán sỏi siêu âm, cơ học các cỡ	Gyrus ACMI, Inc./Hoa Kỳ	Cái	22.963.200
356	Lọng thắt cầm máu polyp đã lắp sẵn với tay cầm	Dụng cụ thắt polyp sử dụng 1 lần	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	1.370.880

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
357	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng loại bóc tách nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình vòng loại tách bóc nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực	Olympus Medical Products Czech Spol S.R.O/Cộng hòa Séc	Cái	5.550.000
358	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện.	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.900.000
359	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện, chiều dài dao 4mm, đường kính đầu cuối cách điện 2.2mm	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.900.000
360	Dao cắt hút niêm mạc đầu chữ L cho dạ dày và đại tràng.	Dao cắt hút dưới niêm mạc dạng móc đốt các loại	Aomori Olympus Co., Ltd/Nhật Bản	Cái	9.550.000
361	Ống dẫn 5mm, dùng cho tay cầm có kênh hút trong phẫu thuật.	Ống hút tưới rửa dùng trong phẫu thuật	Olympus Winter & Ibe GmbH/Đức	Cái	7.000.000
34. VẬT TƯ Y TẾ DÙNG CHO HỆ THỐNG MÁY NỘI SOI KARL STORZ					
362	Ống soi niệu quản – bể thận	Ống nội soi cứng bàng quang bể thận kỹ thuật số	Nanchang Woek Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	116.000.000
363	Ống soi quang học bể thận (ống mini)	Ống nội soi cứng bàng quang bể thận kỹ thuật số	Nanchang Woek Medical Technology Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	84.500.000
364	Dây đốt cao tần đơn cực, đầu cắm 4mm, chiều dài 300cm	Dây cáp cao tần đơn cực	XINHUA SURGICAL INSTRUMENT CO., LTD/Trung Quốc	Dây	2.000.000
365	Kẹp gấp sỏi niệu quản, cỡ 5,0 Fr, dài 60cm	Kìm gấp dị vật niệu quản	XINHUA SURGICAL INSTRUMENT CO., LTD/Trung Quốc	Cái	17.050.000
366	Dụng cụ phẫu tích đốt	Điện cực phẫu tích và đốt cầm máu nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	6.100.000
367	Kẹp phẫu tích gấp dị vật (sonde JJ), loại dẻo, hàm mở 02 bên, cỡ 9Fr, chiều dài 40cm	Kẹp/forceps gấp dị vật	Bacher Medizintechnik GmbH/Đức	Cái	18.019.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
368	Nắp đậy (hình quả tạ), đường kính 0.8mm.	Nút đậy nhựa, 10 cái/gói	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	80.000
369	Ống kính quang học 30 độ, 5mm	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Productions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	89.000.000
370	Ống soi quang học 0 độ (nội soi bàng quang)	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Productions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	87.700.000
371	Ống soi quang học bề thận (ống mini)	Ống soi thận qua da	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	135.090.000
372	Ống vỏ ngoài cách điện 5mm, dài 36cm.	Vỏ ngoài kim loại cho dụng cụ nội soi	KARL STORZ Video Endoscopy Estonia OÜ/Estonia	Cái	5.680.000
373	Van trocar cỡ 11mm.	Van đa năng	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	8.680.000
374	Cầu nối ống soi quang học với 1 kênh dụng cụ có khóa	Cầu nối ống soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	12.160.000
375	Cổng dụng cụ 2 kênh đối xứng.	Cổng dụng cụ cho ống soi cứng hệ lăng kính, 2 cổng ngang	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	15.295.000
376	Dây cáp quang học.	Dây dẫn sáng nội soi	SCHOTT Lighting and Imaging CR, s.r.o./Cộng Hòa Séc	Dây	29.600.000
377	Dụng cụ dẫn đường (để đưa Sonde lên niệu quản) với 2 kênh dụng cụ có khóa	Đầu nối lệch hướng	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	38.822.000
378	Bộ Kẹp phẫu tích lấy bệnh phẩm.	Tay cầm kim loại cho dụng cụ phẫu tích + Vỏ ngoài cho dụng cụ nội soi + Hàm làm việc cho kẹp/forceps nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Bộ	30.700.000
379	Kẹp giữ kim KOH.	Kim kẹp kim cỡ lớn	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	52.800.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
380	Kẹp sinh thiết bàng quang.	Kẹp/forceps sinh thiết	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	23.100.000
381	Kéo phẫu tích trong nội soi niệu quản, hàm mở 01 bên, cỡ 5.0 Fr, dài 60 cm	Kẹp/forceps bóc tách nội soi	Bacher Medizintechnik GmbH/Đức	Cái	24.156.960
382	Ruột kéo phẫu tích cong, hàm mở 2 bên.	Lưỡi kéo cho dụng cụ phẫu thuật nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	12.821.880
383	Ruột kéo phẫu tích thẳng.	Lưỡi kéo cho dụng cụ phẫu thuật nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	13.300.000
384	Ruột kẹp phẫu tích ruột, không sang chân, hàm mở một bên.	Hàm làm việc cho kẹp/forceps nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	11.700.000
385	Ruột kẹp phẫu tích ruột, hàm mở hai bên	Hàm làm việc cho kẹp/forceps nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	11.700.000
386	Nắp chặn nước cho công dụng cụ.	Nắp đậy	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	503.500
387	Nòng trong cách điện với đầu Ceramic	Vỏ trong cố định dùng cho vỏ ngoài cắt đoạn	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	26.998.400
388	Ống soi mềm bàng quang niệu đạo	Ống soi mềm bàng quang-niệu đạo, nguyên bộ	KARL STORZ Endovision, Inc./Mỹ	Cái	507.475.520
389	Ống soi mềm đường mật.	Ống soi mềm fiber đường mật	KARL STORZ Endovision, Inc./Mỹ	Cái	524.070.000
390	Ống soi quang học 70 độ dùng cho niệu.	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Produktions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	100.968.000
391	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ dùng cho niệu.	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Produktions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	99.990.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
392	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ dùng cho ổ bụng.	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Produktions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	107.560.000
393	Ống bơm hút (dịch và mô), dung tích 150ml.	Xy lanh bơm rửa bàng quang	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	14.124.600
394	Ống soi niệu quản – bể thận (Loại 1)	Ống soi bàng quang-niệu quản-bể thận	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	292.505.000
395	Ống kính quang học 0 độ, 5mm	Ống soi cứng hệ lăng kính	Storz Endoskop Produktions GmbH/Thụy Sĩ	Cái	96.900.000
396	Ống vỏ ngoài cách điện, cỡ 10mm, dài 36cm	Vỏ ngoài cho dụng cụ nội soi	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	7.300.000
397	Ống bơm hút dịch.	Dây tưới hút	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	15.300.000
398	Tay cầm nhựa có khóa, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực.	Tay cầm nhựa cho dụng cụ phẫu tích	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	11.600.000
399	Tay cắt nội soi dùng với điện cực 01 chân (loại tay cắt ngược).	Tay cắt chủ động	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	75.850.400
400	Tay cắt nội soi dùng với điện cực 01 chân.	Tay cắt chủ động	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	78.700.000
401	Van giảm khẩu kính từ 11/5 mm.	Nắp giảm khẩu kính	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	4.000.000
402	Van trocar đa năng cỡ 6mm.	Van đa năng	KARL STORZ SE & Co. KG/Đức	Cái	9.800.000
35. Vật tư y tế sử dụng cho phẫu thuật bằng Robot					

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
403	Kéo cắt cong đơn cực dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Monopolar Curved Scissors	Intuitive Surgical Inc.- Mỹ/ Intuitive Surgical S.de R.L.de C.V- Mexico/Mỹ/ Mexico	Cái	162.000.000
404	Kẹp lưỡng cực có lỗ thủng dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Fenestrated Bipolar Forceps	Intuitive Surgical Inc.- Mỹ/ Intuitive Surgical S.de R.L.de C.V- Mexico/Mỹ/ Mexico	Cái	136.999.964
405	Kẹp lưỡng cực Maryland dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Maryland Bipolar Forceps	Intuitive Surgical Inc.- Mỹ/ Intuitive Surgical S.de R.L.de C.V- Mexico/Mỹ/ Mexico	Cái	137.023.036
406	Kẹp Prograsp dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Prograsp Forceps	Intuitive Surgical Inc.- Mỹ/ Intuitive Surgical S.de R.L.de C.V- Mexico/Mỹ/ Mexico	Cái	111.499.691
407	Ống kính nội soi 12mm, 30 độ dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	12mm Endoscope, 30°	Intuitive Surgical Inc.- Mỹ/ Intuitive Surgical S.de R.L.de C.V- Mexico/Mỹ/ Mexico	Cái	743.072.400
408	Kim kẹp kim to dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Kim kẹp kim to	Intuitive Surgical S.De R.L.De C.V. / Mexico	Cái	113.745.500
409	Màn phủ cánh tay dụng cụ robot dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi Robot	Màn phủ cánh tay dụng cụ	Microtek Dominicana S.A / Dominican Republic	Bộ	2.436.000
410	Màn phủ đầu Camera dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi Robot	Màn phủ đầu Camera	Microtek Dominicana S.A / Dominican Republic	Bộ	2.181.500
411	Màn phủ cánh tay Camera dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi Robot	Màn phủ cánh tay Camera	Microtek Dominicana S.A / Dominican Republic	Bộ	2.235.000
412	Phụ kiện gắn đầu kéo đốt đơn cực dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Phụ kiện gắn đầu kéo đốt đơn cực	Intuitive Surgical S.De R.L.De C.V./ Mexico	Cái	946.000
413	Móc đốt vĩnh viễn dùng trong phẫu thuật nội soi Robot	Móc đốt vĩnh viễn	Intuitive Surgical S.De R.L.De C.V./ Mexico	Cái	103.437.500
36. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác					

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
414	Lọc vi khuẩn có công đo CO2	Phin lọc vi khuẩn - virus SAMBRUS-V (có tiết trùng)	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/Việt Nam	Cái	11.200
415	Buồng tiêm truyền cấy dưới da 8,5F	CELSITE ST305H SM SET PUR 8,5F IV	B. Braun Medical/Pháp	Cái	5.950.000
416	Lọc khuẩn 3 chức năng (lọc khuẩn, giữ âm, có công đo CO2) dùng cho máy thở.	Lọc 3 chức năng HMEF người lớn	Ningbo Hanyue Medical Technology Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	12.579
417	Bộ dẫn lưu ngực có van điều chỉnh áp lực cỡ 1150ml, 2300ml.	Bộ dẫn lưu ngực	Biometrix Ltd/Israel	Bộ	1.950.000
418	Trocar nội soi nhựa không dao, 5mm - 12mm	Versaone™ Optical Trocar nhựa trong xâm nhập thành bụng 12mm, loại đầu trong, chiều dài 100mm, có vân cố định	Covidien/Dominican Republic	Cái	2.100.000
419	Ống ngoài trocar nhựa không dao có rãnh cố định	Vỏ Trocar Versaone™ nhựa trong xâm nhập thành bụng 12mm, chiều dài 100mm, có vân cố định	Covidien/Dominican Republic	Cái	1.300.000
420	Lọ đựng bệnh phẩm 120ml.	Lọ chứa tinh trùng 120ml	F.L. Medical SRL Unipersonale/Ý	Lọ	7.500
421	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ sử dụng cho phẫu thuật Robot	Clip mạch máu Polymer	Meta Biomed Co., Ltd/Hàn Quốc	Cái	45.000
422	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng, kết nối giữa bộ chuyển tiếp và catheter.	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng (Locking Titanium Adapter for Peritoneal Dialysis catheter)	Baxter Healthcare S.A/Ireland	Cái	2.030.000
423	Bộ phổi nhân tạo, dành cho trẻ nhỏ và người lớn	Phổi tích hợp lọc động mạch - Capiox FX Oxygenator	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/Nhật Bản	Cái	11.500.000
424	Dù dạng lưới kim loại dùng đóng mạch ngoại biên khu vực ngắn	Amplatzer Vascular Plug	Abbott Medical/Hoa Kỳ	Cái	10.700.000
425	Cây đặt nội khí quản khó người lớn 15Fr x 700mm	Dụng cụ đặt nội khí quản	Well Lead Medical Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	115.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
426	Miếng dán điện cực tim dùng 1 lần	Điện cực điện tim	SHANGHAI ZHICHEN TECHNOLOGY CO.,LTD/Trung Quốc	Cái	1.125
427	Mask gây mê trẻ em, người lớn các cỡ	Mask gây mê các số	Ningbo Hanyue Medical Technology Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	17.409
428	Giấy điện tim 112mm x 20m	Giấy điện tim 12 cần	Suzhou Guanhua Paper Factory/Trung Quốc	Cuộn	20.930
429	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (K2EDTA, 2 mL, không tiết trùng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Ống	473
430	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA có nắp cao su.	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (K2EDTA, 2 mL, nút cao su, không tiết trùng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Ống	673
431	Ống nghiệm lấy máu kháng đông Heparin	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Lithium Heparin, 2 mL, không tiết trùng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Ống	552
432	Ống nghiệm lấy máu kháng đông Citrat	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Tri-sodium citrate 3.8%, 1.8 mL, không tiết trùng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Ống	520
433	Ống nghiệm Serum	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Ống tách huyết thanh, 4 mL, hạt trụ, không tiết trùng)	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical/Việt Nam	Ống	562
434	Bao ni lông đựng ống nội soi nhỏ	Bao dây cần đốt	Thời Thanh Bình/Việt Nam	Cái	4.514
435	Bao ni lông đựng ống nội soi lớn	Bao dây camera	Thời Thanh Bình/Việt Nam	Cái	5.725
436	Bình làm ấm oxy có nước vô trùng.	Bình làm ấm oxy Aquapak 340ml có nước tiết trùng, co nổi	Medline Industries L.P. - Arlington Heights/ Mỹ	Bình	128.100
437	Đầu mũi dao 23Khz, cỡ chuẩn	Đầu mũi dao 23KHz phụ kiện dao mô siêu âm	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Cái	14.300.000

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
438	Bộ chuyên đổi nối với que tán sỏi.	Que tán sỏi siêu âm, cơ học các cỡ	Gyrus ACMI, Inc./Hoa Kỳ	Cái	365.488.000
439	Que tán sỏi siêu âm đường kính 1.83 mm, dùng nhiều lần.	Que tán sỏi siêu âm, cơ học các cỡ	Gyrus ACMI, Inc./Hoa Kỳ	Cái	22.963.200
440	Trocar các cỡ đường kính 5mm, 10 mm, 12 mm.	Troca nhựa	Guangzhou TK Medical Instrument Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	558.000
441	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ.	Amplatzer Vascular Plug	Abbott Medical/Hoa Kỳ	Cái	10.700.000
442	Đầu mũi dao 23Khz, cỡ chuẩn	Đầu mũi dao 23kHz, phụ kiện dao mổ siêu âm (cỡ chuẩn)	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Cái	14.300.000
443	Bộ dây bơm hút cho tay dao 23 kHz	Bộ dây bơm hút cho tay dao 23 kHz, phụ kiện dao mổ siêu âm	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Bộ	7.600.000
444	Đầu mũi dao nội soi ổ bụng 23kHz	Đầu mũi dao 23kHz, phụ kiện dao mổ siêu âm (nội soi ổ bụng)	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Cái	29.000.000
445	Bộ chống lây nhiễm	Bộ chống lây nhiễm, phụ kiện dao mổ siêu âm	Integra LifeSciences Corporation (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Bộ	3.360.000
446	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu cho tay dao 23Khz	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu cho tay dao 23kHz, phụ kiện dao mổ siêu âm	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Cái	4.200.000
447	Đầu mũi dao 23Khz cỡ lớn	Đầu mũi dao 23kHz, phụ kiện dao mổ siêu âm (cỡ lớn)	Integra NeuroSciences PR (cho Integra LifeSciences (Ireland) Limited, Ireland)/Mỹ	Cái	16.000.000
448	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính 0.018", đầu tip cân quang dài 2cm.	Dây dẫn dùng can thiệp mạch máu ngoại biên V-18™ Control Wire™ Guidewire with ICE™ Hydrophilic	Boston Scientific Corporation/Costa Rica	Cái	2.890.000
449	Clip mạch máu bằng Polymer các cỡ	Clip kẹp mạch máu (Polymer)	Changzhou 3R Medical Device Technology Co., Ltd./Trung Quốc	Cái	24.750

STT	Tên Vật tư y tế - hóa chất	Tên thương mại	Hãng - nước SX	Đơn vị tính	Đơn giá
450	Clip mạch máu bằng Titanium các cỡ	Clip Titan kẹp mạch máu các cỡ S, M, ML, L	Grena Ltd. /Anh Quốc	Cái	19.698